

Số: /QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nâng cấp sông trục công thôn Năm và các công trình trên tuyến huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình” tại 3 xã: Khánh Tiên, Khánh Thiện, Khánh Lợi, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 304/TTr-STNMT ngày 15/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Nâng cấp sông trục công thôn Năm và các công trình trên tuyến huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình” tại 3 xã: Khánh Tiên, Khánh Thiện, Khánh Lợi, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Yên Khánh, Chủ tịch UBND các xã: Khánh Tiên, Khánh Thiện, Khánh Lợi và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
 - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
 - Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng;
 - Trung tâm Phục vụ hành chính công;
 - Lưu: VT, VP3.
- Th_VP3_59QĐ

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cao Sơn

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN “NÂNG CẤP SÔNG TRỤC CÔNG THÔN NĂM VÀ CÁC CÔNG
TRÌNH TRÊN TUYẾN HUYỆN YÊN KHÁNH, TỈNH NINH BÌNH” CỦA BAN
QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH NINH BÌNH

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ - UBND ngày tháng năm 2024
của UBND tỉnh Ninh Bình)*

1. Thông tin chung về Dự án

1.1. Tên dự án: Nâng cấp sông trục công thôn Năm và các công trình trên tuyến huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

1.2. Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Ninh Bình

1.3. Vị trí, diện tích thực hiện dự án

- Vị trí thực hiện dự án: tại 3 xã: Khánh Tiên, Khánh Thiện, Khánh Lợi, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

- Diện tích đất thực hiện dự án: 138.576,62m².

1.4. Quy mô các hạng mục công trình của dự án đầu tư

- Cải tạo, nâng cấp bờ kênh, kiên cố hóa hệ thống kênh tưới, tiêu kết nối với các tuyến kênh hiện trạng với tổng chiều dài khoảng 5,2 km, gồm:

+ Cải tạo, nâng cấp sông trục công thôn Năm từ công thôn Năm (đê hữu Đáy) đến đường 481B có chiều dài khoảng 4,02 km và các công trình trên tuyến.

+ Cải tạo, nâng cấp Kênh Phong An từ đường Bái Đính - Kim Sơn đến sông trục công thôn Năm có chiều dài khoảng 1,18 km và các công trình trên tuyến.

- Xây dựng mới trạm bơm Độ có công suất 4.200m³/h; kết hợp nâng cấp kênh tưới trạm bơm Độ có tổng chiều dài khoảng 0,76 km và các công trình trên tuyến.

- Xây dựng công Độ và các công trình trên tuyến.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có nhu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng 17.948,43m² đất trồng lúa nước 02 vụ là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.

2.1. Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng

- Tác động đến hệ sinh thái.

- Tác động do thu hồi chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp.

- Tác động của hoạt động giải phóng mặt bằng.
- Tác động từ quá trình đào, đắp đất và hoạt động vận chuyển đất đắp mua về, đất đào đổ thải phát sinh ra bụi, khí thải.
- Tác động từ quá trình bóc dỡ, tập kết nguyên vật liệu xây dựng và hoạt động chuyên chở nguyên vật liệu xây dựng.
- Tác động do hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công.
- Tác động từ quá trình thi công rải lớp cấp phối đá dăm.
- Tác động từ quá trình hàn kim loại.
- Tác động từ hoạt động sơn kẻ vạch an toàn giao thông.
- Tác động từ hoạt động sinh hoạt của công nhân tại công trường: Làm phát sinh nước thải sinh hoạt và chất thải rắn sinh hoạt.
- Tác động từ những hoạt động thi công trên công trường: xịt rửa lốp xe, vệ sinh dụng cụ, rửa vật liệu thi công, tập kết nguyên vật liệu thi công.
- Tác động từ việc thu gom, tập kết, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại.
- Tác động đến hoạt động nuôi trồng thủy sản gần khu vực dự án.
- Tác động do tiếng ồn, độ rung.
- Tác động do hoạt động nạo vét lòng kênh.
- Tác động đến đất nông nghiệp canh tác nông nghiệp xung quanh dự án.
- Tác động đến tiêu thoát nước và công trình thủy lợi.
- Tác động do hoạt động di dời cột điện.
- Tác động đến hoạt động giao thông trên tuyến đường vận chuyển và người dân xung quanh tuyến đường vận chuyển.
- Tác động xói mòn, sạt lở trong khu vực thi công.
- Tác động đến chế độ thủy văn- dòng chảy .
- Tác động từ hoạt động thi công dự án đến đất nghĩa trang.
- Tác động từ quá trình hoàn trả mặt bằng sau thi công.

2.2. Giai đoạn hoạt động

- Hoạt động của các phương tiện giao thông chạy trên tuyến đường dân sinh của dự án.
- Tác động trong quá trình vận hành trạm bơm Đọ: Phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải sinh hoạt.
- Tác động từ quá trình bảo trì, bảo dưỡng, duy tu sửa chữa các công trình thủy lợi: Phát sinh chất thải rắn, chất thải nguy hại.
- Rủi ro sự cố vỡ, hỏng hóc các công trình thủy lợi, và sự cố cháy nổ, hư hỏng máy móc thiết bị trong quá trình vận hành trạm bơm Đọ.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

a) Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt thải sinh khoảng 2,25m³/ngày. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa các chất cặn bã, chất lơ lửng (TSS), nhu cầu oxy sinh học (BOD₅) và nhu cầu oxy hóa học (COD), các chất dinh dưỡng (N, P), dầu mỡ và vi sinh.

- Nước thải xây dựng: Nước thải từ quá trình thi công (trộn bê tông, rửa đá, rửa dụng cụ, tưới gạch, phun tưới ẩm bãi tập kết vật liệu, phun tưới ẩm nguyên vật liệu xây dựng) phát sinh 1,54 m³/ngày. Thành phần nước thải chứa một lượng đáng kể dầu và chất rắn lơ lửng, vôi vữa, xi măng. Nước thải từ hoạt động rửa xe phát sinh 20,16 m³/ngày. Thành phần nước thải: bùn, đất, cát, đá, dầu.

- Nước mưa chảy tràn: lưu lượng nước mưa lớn nhất là 1.107,76 (l/s). Khi mưa xuống rửa trôi, cuốn theo các chất bụi, đất, cát và các chất lơ lửng vào nguồn nước mặt trong khu vực.

b) Trong giai đoạn hoạt động

Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 0,12 m³/ngày đêm. Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa các chất rắn lơ lửng (SS), BOD₅, COD, các chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật gây bệnh.

3.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng

Bụi, khí thải (NO₂, SO₂, CO, VOC) phát sinh từ các hoạt động giải phóng mặt bằng; quá trình đào, đắp đất và hoạt động vận chuyển đất đắp mua về, đất đào đổ thải phát sinh ra bụi, khí thải; quá trình bóc dỡ, tập kết nguyên vật liệu xây dựng và hoạt động chuyên chở nguyên vật liệu xây dựng; hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công; quá trình thi công rải lớp cấp phối đá dăm; quá trình hàn kim loại; hoạt động sơn kẻ vạch an toàn giao thông.

b) Trong giai đoạn hoạt động

Bụi và khí thải phát sinh do quá trình tham gia giao thông của các phương tiện giao thông, thành phần bao gồm: Bụi, SO₂, NO, CO, VOC.

3.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng:

- Chất thải sinh hoạt của công nhân chứa chủ yếu là các chất hữu cơ, thức ăn thừa, túi nilon khoảng 25 kg/ngày.

- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình thi công xây dựng bao gồm đất, cát, sỏi rơi vãi, vỏ bao xi măng, vôi vữa, cốp pha, thép xây dựng và các loại vật liệu xây dựng khác với khối lượng khoảng 0,96 tấn/ngày.

- Lượng đất đào, nguyên vật liệu phá dỡ phát sinh khoảng 66.992,9 tấn.

b) Trong giai đoạn hoạt động

Chất thải sinh hoạt của cán bộ vận hành dự án có thành phần chính gồm các chất thải hữu cơ như củ quả, thức ăn thừa, giấy ăn, túi bóng khối lượng rác thải phát sinh khoảng 0,2 kg/ngày.

3.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công bao gồm chất thải rắn nhiễm dầu, bao bì cứng kim loại (vỏ thùng sơn), Ac quy thải, chất thải có thành phần nguy hại khác phát sinh khoảng 9,55 kg/tháng.

b) Trong giai đoạn hoạt động

Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành dự án với khối lượng khoảng 1,3 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là dầu nhớt thải phục vụ cho hoạt động bôi trơn máy móc, thiết bị; Giẻ lau dính dầu nhớt từ quá trình vệ sinh, bảo dưỡng máy móc, thiết bị trong Trạm bơm; Bóng đèn huỳnh quang thải.

3.5. Tiếng ồn, độ rung

- Trong giai đoạn thi công xây dựng: Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ hoạt động của các xe vận chuyển vật tư, thiết bị, các máy móc xây dựng, phục vụ thi công lắp đặt thiết bị, các hoạt động cơ điện.

- Trong giai đoạn vận hành: Tiếng ồn phát sinh từ hoạt động của các phương tiện thi công và từ quá trình vận hành trạm bơm.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải

a) Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng:

- Nước thải xây dựng: Nước thải thi công được thu gom vào 03 hồ lắng 7,5m³/hồ lắng, sau khi thu gom và lắng cặn tách dầu sẽ được tận dụng để tưới ẩm vật liệu và tưới ẩm nền không phát thải ra ngoài khu vực dự án.

- Nước thải sinh hoạt: bố trí lắp đặt 6 nhà vệ sinh di động, dung tích 2m³/nhà và định kỳ thuê đơn vị chức năng đến thu gom, xử lý đúng quy định.

- Nước mưa chảy tràn: Đào rãnh thoát nước mưa tạm thời có kích thước rộng 0,5m sâu 0,3m tổng chiều dài khoảng 120m và 6 hố ga. Nước mưa sau hố ga thoát vào hệ thống kênh mương dọc hai bên tuyến thi công.

b) Trong giai đoạn hoạt động

Nước thải sinh hoạt được xử lý bằng bể tự hoại cải tiến dung tích 1m³. Nước thải sinh hoạt phát sinh với dung lượng rất nhỏ nên sau khi xử lý qua bể tự hoại cải tiến, đạt cột B - QCVN 14:2008/BTNMT, sau đó nước thải được thoát ra kênh Phong An gần trạm bơm Độ.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải

a) Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng:

- Các loại xe ô tô, thiết bị chuyên dùng có đăng ký, đăng kiểm đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật khi đưa vào lưu hành phục vụ thi công dự án.

- Xe vận chuyển nguyên vật liệu rời trong quá trình vận chuyển được trang bị bạt để che thùng xe, tránh làm rơi vãi vật liệu trên đường.

- Tưới nước giảm bụi dọc tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu, đất đắp, đất đào để hạn chế đến mức tối đa sự phát tán của bụi vào môi trường xung quanh.

- Đưa ra kế hoạch vận chuyển nguyên vật liệu phù hợp, không tập trung khối lượng nguyên liệu quá lớn cùng lúc.

b) Trong giai đoạn hoạt động:

- Các phương tiện lưu thông trên tuyến đường đảm bảo đã được đăng kiểm đạt tiêu chuẩn, thường xuyên được kiểm tra bảo trì thiết bị.

- Sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ xe.

- Không chuyên chở hàng hóa vượt trọng tải quy định của xe.

- Quy định tốc độ các loại xe vào tuyến đường.

4.3. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng:

- Chất thải sinh hoạt: Thu gom và phân loại vào các thùng rác chuyên dụng đặt tại khu vực công trường thi công. Hợp đồng với đơn vị vệ sinh địa phương để thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

- Chất thải xây dựng: Bố trí các thùng chứa rác thải có nắp đậy đặt tại kho chất thải rắn có diện tích 25m². Phân loại chất thải có khả năng tái sử dụng và chất thải không có khả năng tái sử dụng. Chất thải rắn không thể tái sử dụng, nhà thầu thi công hợp đồng thuê đơn vị có đủ chức năng thu gom vận chuyển và xử lý chất thải rắn xây dựng theo quy định của pháp luật.

- Toàn bộ đất đào dư thừa và đất đá phát sinh trong quá trình phá dỡ giải phóng mặt bằng được vận chuyển đến vị trí bãi tập kết rác xã Khánh Tiên và khu đất bằng chưa sử dụng bên cạnh bãi tập kết rác tại xóm 7, xã Khánh Tiên (do Ủy ban nhân dân xã Khánh Tiên quản lý) có diện tích 14.613m², để thực hiện san lấp đóng bãi rác, cải tạo khu vực bãi rác, khu vực đất bằng chưa sử dụng thành khu đất trồng cây xanh, tạo cảnh quan. Và vận chuyển đến vị trí thực hiện công trình: Nhà đa năng của trường Trung học cơ sở và trường tiểu học xã Khánh Thiện (do Ủy ban nhân dân xã Khánh Thiện quản lý) có diện tích 3.230m², để thực hiện san lấp tạo mặt bằng cho công trình.

b) Trong giai đoạn hoạt động

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại dự án không nhiều, nên được thu gom

vào 01 thùng chứa rác thải dung tích 10 lít, cuối ngày làm việc mang tới điểm tập kết rác của địa phương để thu gom, vận chuyển cùng với chất thải sinh hoạt của địa phương.

4.4. Công trình, biện pháp quản lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng

Chất thải nguy hại được thu gom vào các thùng nhựa có nắp đậy có nắp đậy, dán nhãn ghi rõ chất thải chứa bên trong thùng đặt tại khu lưu giữ chất thải nguy hại của dự án có diện tích 10m² để lưu chứa chất thải nguy hại, sau đó hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

b) Trong giai đoạn hoạt động

Bố trí các thùng chứa chất thải nguy hại có vỏ cứng, nắp đậy kín, dán nhãn mác phân loại để thu gom, lưu chứa chất thải nguy hại phát sinh. Sau đó chủ dự án làm việc với các xã về việc tiếp nhận chất thải nguy hại phát sinh tại dự án để thu gom, vận chuyển và xử lý cùng với chất thải nguy hại phát sinh tại các xã.

4.5. Công trình, biện pháp giảm thiểu không liên quan đến chất thải

a) Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng

** Biện pháp giảm thiểu tác động do nạo vét lòng kênh*

- Thi công theo hình thức cuốn chiếu, đúng cao độ thiết kế, không tiến hành thi công trên 1 đoạn quá dài.

- Vật liệu nạo vét được đưa lên sân phơi bùn để thực hiện tách nước. Sử dụng vôi bột để khử chua, khử mặn bùn thải từ quá trình nạo vét để ổn định bùn.

- Cập nhật tình hình thời tiết thường xuyên, không tiến hành nạo vét vào những ngày mưa lớn.

** Biện pháp giảm thiểu tác động đến đất nông nghiệp*

- Thường xuyên dọn vệ sinh mặt bằng công trường, tránh trường hợp rác thải từ quá trình thi công, quá trình sinh hoạt của công nhân rơi vãi ra khu vực xung quanh dự án đặc biệt là khu đất canh tác nông nghiệp, ảnh hưởng môi trường đất trồng nông nghiệp.

- Thực hiện các biện pháp quản lý, xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải xây dựng, chất thải nguy hại, đất đào, bùn nạo vét, nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn trong quá trình thi đảm bảo không ảnh hưởng đến chất lượng nước tưới tiêu cho khu vực đất canh tác.

- Chủ dự án thực hiện phương án phân đoạn thi công và dẫn dòng để giảm thiểu tác động trong quá trình thi công đến công tác sản xuất nông nghiệp.

** Biện pháp giảm thiểu ảnh hưởng tiêu thoát nước và công trình thủy lợi*

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ những biện pháp giảm thiểu tác động từ môi trường không khí, môi trường nước, chất thải rắn, biện pháp khắc phục sự cố,... đã được đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Thực hiện đắp bờ, đào mương dọc theo tuyến mương thoát nước đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực dự án và không gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp của địa phương.

** Biện pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn, độ rung*

- Sử dụng các phương tiện đã được đăng kiểm đạt tiêu chuẩn về tiếng ồn, độ rung phát sinh, hoạt động đúng công suất của động cơ. Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị, kiểm tra độ mòn của các thiết bị.

- Vận hành máy móc, thiết bị đúng kỹ thuật, hoạt động đúng công suất của động cơ.

- Bố trí hợp lý số lượng các phương tiện thi công và phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng, vật liệu đổ thải để giảm mức tác động cộng hưởng của tiếng ồn, độ rung.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, tránh thi công vào giờ cao điểm sẽ tác động cộng hưởng bởi các phương tiện tham gia giao thông trên đường và tránh thi công vào thời gian nghỉ ngơi của người dân.

** Giảm thiểu các tác động đến đối với hệ thống đường giao thông, an toàn giao thông*

- Chấp hành nghiêm chỉnh việc phân luồng, phân tuyến vận chuyển và lập các biển báo, biển cấm tại khu vực đang xây dựng.

- Tốc độ lưu thông tối đa trong khu vực nội bộ không vượt quá 5km/h.

- Khắc phục sửa chữa, nâng cấp cải tạo tuyến đường vận chuyển khi diễn ra hoạt động vận chuyển làm ảnh hưởng tới chất lượng cơ sở hạ tầng của địa phương.

- Che phủ, chắn kín cho phương tiện vận chuyển vật liệu.

** Biện pháp giảm thiểu tác động đến chế độ dòng chảy của khu vực*

- Thực hiện thi công theo biện pháp đắp đê quây cho từng hố móng để đảm bảo dòng chảy trong quá trình thi công.

- Nạo vét lòng kênh theo tính toán đảm bảo chế độ dòng chảy theo thiết kế. Với việc nạo vét lòng sông cần tuân thủ biện pháp thi công.

- Thường xuyên dọn dẹp vớt rác bị mắc tại khu vực đê quây. Không đổ đất thải xuống sông gây cản trở dòng chảy.

** Biện pháp giảm thiểu tác động do hoạt động di dời cột điện*

- Trước khi tiến hành thực hiện di dời cột điện Chủ dự án sẽ thỏa thuận trước với Chi nhánh điện lực huyện Yên Khánh về kế hoạch và thời gian di dời để

nắm bắt được lịch trình thi công, lên kế hoạch hoạch cắt điện đảm bảo an toàn trong quá trình di dời.

- Ban điện lực thông báo đến các hộ dân bị ảnh hưởng về lịch cắt điện để người dân sắp xếp công việc, lịch sinh hoạt cho phù hợp trong thời gian điện bị cắt.

- Quá trình thực hiện di dời, người tham gia được bảo hộ an toàn về điện: Mũ, giày, quần áo bảo hộ, găng tay được cách điện.

- Cấm biển an toàn và cấm ra vào khu vực thực hiện di dời cột điện để đảm bảo an toàn cho người dân xung quanh.

b) Trong giai đoạn hoạt động:

** Biện pháp giảm thiểu tác động của tiếng ồn*

- Thường xuyên kiểm tra độ cân bằng các máy móc, độ mài mòn các chi tiết, kiểm tra dầu mỡ và thay thế các thiết bị mài mòn.

- Các phương tiện lưu thông trên tuyến đường đảm bảo đã được đăng kiểm đạt tiêu chuẩn về mức ồn phát sinh, thường xuyên được kiểm tra bảo trì thiết bị.

- Các phương tiện có động cơ phát sinh mức ồn lớn sẽ được lắp thiết bị giảm thanh và thay thế bộ phận giảm thanh khi bị hỏng.

** Biện pháp giảm thiểu tác động từ hoạt động trồng lúa*

- Mùa khô bắt đầu từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau, các cống trên trục sông thôn Năm và cống Độ được vận hành 1 chiều để tạo điều kiện lấy nước từ Âu sông Mới vào sông trục cống thôn Năm và Kênh Phong An để cấp nước phục vụ cho nhu cầu sản xuất nông nghiệp.

- Vào thời điểm mùa vụ: Đơn vị vận hành các công trình thủy lợi cần theo dõi chu kỳ phát triển của cây nông nghiệp tại địa phương để nắm bắt được thời điểm cần cấp nước cho quá trình sinh trưởng của cây trồng. Khi đó sẽ tiến hành vận hành các công trình thủy lợi (trạm bơm Độ, Kênh tưới) để đảm bảo cung cấp nước đủ, đúng thời điểm, đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước trong mùa vụ.

- Vào mùa mưa, khi mực nước lớn, đơn vị vận hành thực hiện mở vận hành 1 chiều các cống để tiêu úng, xả phèn và chống bồi lắng. Đảm bảo cho cây trồng không bị ngập úng quá lâu, ảnh hưởng tới năng suất cây trồng.

4.7. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố

a) Giai đoạn chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng:

** Biện pháp phòng ngừa sự cố tắc nghẽn, hư hỏng hệ thống thu gom thoát nước mưa tạm thời*

- Định kỳ chủ dự án sẽ bố trí công nhân nạo vét bùn cặn tích tụ trong các hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm thời trong giai đoạn thi công của dự án.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước, phát hiện kịp thời sự cố hỏng hóc, tắc nghẽn để có phương án xử lý kịp thời (nạo vét, thông tắc hệ thống thoát nước; sửa chữa hệ thống thoát nước khi bị hỏng)

- Giám sát quá trình thi công dự án, để hạn chế việc máy móc thi công gây hư hỏng hệ thống rãnh thoát nước.

** Biện pháp phòng ngừa sự cố đối với công trình xử lý chất thải:*

- Thay thế kịp thời thiết bị, khu vực thu gom, lưu chứa chất thải khi phát hiện hỏng hóc.

- Khi phát hiện nhà vệ sinh di động có vấn đề, hỏng hóc, lập tức dừng việc sử dụng nhà vệ sinh này và liên hệ với đơn vị thu gom, xử lý nước thải đã ký hợp đồng đến thu gom nước thải đi xử lý, đồng thời vận chuyển nhà vệ sinh hư hỏng đi sửa chữa và thay thế bằng nhà vệ sinh mới.

- Thường xuyên kiểm tra các công trình bảo vệ môi trường để phát hiện kịp thời, sự cố hỏng hóc và có phương án xử lý đảm bảo không ảnh hưởng tới chất lượng môi trường xung quanh.

b) Trong giai đoạn hoạt động:

** Biện pháp giảm thiểu sự cố cháy nổ tại trạm bơm*

- Trang bị các phương tiện chữa cháy tại khu vực thực hiện lắp đặt máy móc, thiết bị.

- Luôn giữ khoảng cách an toàn với hệ thống điện theo quy định hiện hành. Thi công thao tác đúng quy trình quy phạm trong công tác an toàn điện.

- Hệ thống dây điện, các chỗ tiếp xúc, cầu dao điện có thể gây tia lửa sẽ được bố trí thật an toàn.

- Sử dụng các bình chữa cháy nhỏ được trang bị sẵn trong trạm bơm để chữa cháy.

** Biện pháp giảm thiểu sự cố mất an toàn giao thông*

- Mặt đường được vệ sinh thường xuyên, tránh ứ đọng nước, cát, đảm bảo khả năng ma sát cao. Hạn chế tối đa nguyên nhân khách quan dẫn đến tai nạn giao thông.

- Thực hiện công tác duy tu, bảo dưỡng đường gồm bảo dưỡng, sửa chữa mặt đường, nền đường. Công tác này được thực hiện thường xuyên trong suốt thời kỳ khai thác nhằm khắc phục nhanh nhất những hư hỏng đảm bảo tuyến đường luôn hoạt động tốt.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư

Giám sát chất rắn, chất thải nguy hại: Tại các điểm tập kết chất thải rắn, chất thải nguy hại, giám sát việc thu gom, phân loại, quản lý chất thải rắn xây dựng, chất thải nguy hại. Tần suất giám sát: hàng ngày cho đến khi kết thúc hoạt

động xây dựng. Quy chuẩn giám sát: Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

6.1. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án

- Bố trí khu lưu giữ nguyên vật liệu và thiết bị tại những địa điểm phù hợp để giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên trong quá trình thi công xây dựng.

- Bụi và khí thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu, đảm bảo đạt QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí.

- Trong quá trình thi công xây dựng Dự án phải có biện pháp giảm thiểu, đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng ồn (khu vực thông thường) và QCVN 27:2010/BTNMT (Khu vực thông thường) về độ rung.

- Chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án phải được thu gom và xử lý theo đúng quy định tại Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Đối với khối lượng đất đào thải và khối lượng đất đá bê tông do phá dỡ sẽ được vận chuyển đi đổ thải, tái sử dụng, quản lý theo đúng quy định.

6.2. Các điều kiện kèm theo

- Chủ dự án chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật; tuân thủ quy định tại Luật Đất đai, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu các sự cố ngập lụt, sụt lún phát sinh do việc xây dựng Dự án; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án; tuân thủ các yêu cầu về phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

6.3. Chủ Dự án có trách nhiệm

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, nổ theo quy định hiện hành.
- Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan khi được yêu cầu.
- Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.
- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.